

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2019/DS-ST
Ngày: 29-11-2019
V/v tranh chấp
hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thúy Cơ;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Hoa, *Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lâm Phụng Tú - *Kiểm sát viên.*

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 380/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2019/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Tống Thị P, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ 42, ấp P, xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (có mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp củanguyên đơn: Luật sư Lê Xuân B, Văn phòng luật sư Lê Xuân B thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh; địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn D, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. (có mặt).

Bị đơn: Chị Võ Thị H, sinh năm 1976 (có mặt) và anh Võ văn D, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ 42, ấp P, xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (ông D có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01-10-2019 và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Tống P trình bày: Tháng 3-2019 bà có cho chị H, anh D vay số tiền 148.066.000 đồng, có viết giấy nợ do chị H viết và ký tên,

mục đích chị H vay tiền để xoay sở trong gia đình, theo như bà biết thì để trả tiền lãi ngân hàng và làm vốn trồng củ môn, hai bên thỏa thuận miệng thời hạn trả là 2 tháng, lãi suất theo quy định pháp luật, từ ngày vay đến nay chị H chưa trả tiền lãi tháng nào, đến ngày 13-10-2019 chị H trả tiền gốc cho bà số tiền 2.000.000 đồng, còn nợ số tiền 146.066.000 đồng.

Khi vay tiền và giao nhận tiền không có mặt anh D nhưng chị H nói anh D có biết việc vay mượn tiền, do khi vay tiền chị H làm công nhân, bà tin tưởng chị H có tiền trả tiền lãi hàng tháng nên chỉ để một mình chị H ký tên, không yêu cầu anh D ký tên.

Tại phiên tòa bà P yêu cầu chị H, anh D trả cho bà số tiền 146.066.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn Chị Võ Thị H trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:

Chị và bà P không có họ hàng gì, chỉ ở gần nhà nhau và chị có vay tiền của bà P nhiều lần từ năm 2018 đến tháng 3-2019 (âm lịch) chị và bà P chốt nợ, chị còn nợ bà P số tiền 148.066.000 đồng, có viết giấy nợ do chị viết và ký tên người vay Võ Thị H, nội dung viết do bà P đọc cho chị viết, khi vay thỏa thuận lãi suất 1.000.000 đồng trả 50.000.000 đồng tiền lãi/tháng, mỗi tháng chị trả tiền lãi khoảng 5.000.000 đồng, trả lãi đến tháng 8-2019 thì ngưng trả lãi do chị không có khả năng trả lãi nữa nên xin bà P không trả tiền lãi mà trả vào tiền gốc, bà P đồng ý nên ngày 13-10-2019 chị có trả được số tiền gốc 2.000.000 đồng, còn nợ số tiền gốc 146.066.000 đồng.

Mục đích chị vay tiền của bà P là vay dùm cho bạn của chị là chị A và chị L nhưng do tin tưởng khi giao tiền cho chị A, chị L không làm giấy tờ, hiện nay chị A và chị L đã bỏ đi khỏi địa phương, không biết sinh sống ở đâu nên chưa lấy lại được tiền trả cho bà P.

Khi vay tiền chồng chị là anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1969 không biết, do chị chỉ vay tiền dùm cho người khác nên không nói cho anh D biết.

Về tiền nợ gốc chị đã trả được số tiền 2.000.000 đồng nên chỉ đồng ý trả số tiền gốc 146.066.000 đồng; chị đã trả tiền lãi đầy đủ, chị không yêu cầu tính lại tiền lãi và không đồng ý trả tiền lãi như bà P yêu cầu trong đơn kiện. Do khi vay tiền chồng chị không biết nên chị không yêu cầu chồng chị cùng trả.

Bị đơn anh Nguyễn Văn D trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Chị H là vợ anh D có vay tiền của bà P bao nhiêu thì anh không biết, do khi chị H vay tiền của bà P anh không biết, cách nay khoảng hơn một tháng bà P đến nhà đòi tiền thì anh mới biết chị H vay tiền của bà P; khi biết thì anh có hỏi chị H thì chị H nói là vay dùm cho bạn mượn lại nhưng do bạn nghỉ làm không có tiền trả nên chị H không có tiền trả lại cho bà P. Do khi cho vay anh không biết nên anh không liên quan gì đến số tiền này, anh không đồng ý trả số tiền như bà P đã yêu cầu.

Luật sư trình bày: Việc chị Phượng cho chị H vay tiền là có thật do chị H không trả nợ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Phượng.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh:*

+ *Về tố tụng:* Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, anh Huy vắng mặt có đơn xin phép vắng mặt tại phiên tòa.

+ *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn chị H có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn số tiền bà P yêu cầu tại phiên tòa là 146.066.000 đồng:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 10 tháng 10 năm 2019, bà P khởi kiện chị Võ Thị H, anh Nguyễn Văn D; địa chỉ: ấp P, xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh yêu cầu trả nợ tiền vay 148.066.000 đồng và tiền lãi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Về thời hiệu: Theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự quy định thì thời hiệu để người khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp đối với hợp đồng là 03 năm, nguyên đơn khi khởi kiện còn thời hiệu.

Bị đơn anh D có đơn xin vắng mặt, Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung xét thấy: Tháng 3-2019 (âm lịch) bà P có cho chị H vay số tiền 148.066.000 đồng, có viết giấy nợ do chị H viết và ký tên. Đến tháng 10-2019 thì chị H trả vốn được 2.000.000 đồng; còn nợ 146.066.000 đồng; trong phiên hòa giải ngày 22-10-2019 và tại phiên tòa, bà P và chị H thống nhất số tiền chị H còn nợ và chị H đồng ý trả vốn 146.066.000 đồng; ghi nhận tại phiên tòa bà P không yêu cầu chị H trả tiền lãi.

[3.] Do bà P yêu cầu chị H và yêu cầu anh D chồng chị H có trách nhiệm cùng trả nợ nên hòa giải không thành.

Xét yêu cầu của bà P thấy rằng: Tháng 3-2019, chị H (tên gọi khác Phượng) có viết giấy mượn của bà P số tiền 148.066.000 đồng và đã nhận đủ tiền; trong giấy này hai bên không thỏa thuận lãi suất, không thỏa thuận thời hạn trả nợ, khi mượn tiền chỉ có mình chị H nhận tiền và ký tên; anh D không biết việc chị H mượn tiền, đến tháng 10-2019 thì anh D mới biết; Bà P không có

chứng để chứng minh anh D cùng mượn tiền với chị H nên hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này là có căn cứ.

[4.] Về đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy việc bà P cho chị H vay tiền là có thật tại phiên tòa hai bên thống nhất trả nợ gốc, nên buộc chị H phải trả tiền gốc cho bà P 146.066.000 đồng đề nghị của Luật sư là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về số tiền 146.066.000 đồng; ghi nhận bà P không yêu cầu tính lãi.

Không chấp nhận về yêu cầu anh D có nghĩa vụ chung cùng chị H trả nợ cho bà P. Hội đồng xét xử xét các đề nghị này phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463; khoản 1, Điều 469 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Tống Thị P đối với chị Võ Thị H yêu cầu trả tiền nợ gốc cho vay;

Buộc chị Võ Thị H có nghĩa vụ phải trả nợ cho bà Tống Thị P tiền nợ gốc: 146.066.000 đồng. Ghi nhận bà P không yêu cầu tính lãi;

Không chấp nhận yêu cầu của bà P yêu cầu anh Nguyễn Văn D có nghĩa vụ cùng với chị H trả cho bà P.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị H phải chịu: 7.303.300 đồng.

Bà Tống Thị P không phải chịu án phí hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà P 3.701.650 đồng theo biên lai thu số 0003768 ngày 04-10-2019 của chi cục Thi hành án dân sự Huyện D.

3. Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn không trả nợ thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo bản án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện D;
- Chi cục THADS H.D;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Vũ Văn Khanh